5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tháng 10 năm 2018

	Thực hiện tháng 10/2017 (Tỷ đồng)	Ước tính tháng 10/2018 (Tỷ đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo (Tỷ đồng)	Tháng 10/2018 so với tháng 10/2017 (%)	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo so với cùng
Tổng số	**3,279.1**	**3,571.8**	**35,655.1**	**108.93**	**115.12**
Phân theo loại hình kinh tế					
Nhà nước	132.8	131.2	1,309.5	98.80	104.10
Tập thể	2.2	2.3	23.2	103.89	107.99
Cá thể	2,238.5	2,437.5	24,315.9	108.89	115.56
Tư nhân	905.3	1,000.5	10,003.5	110.51	115.68
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	0.3	0.3	3.0	110.00	101.23
Phân theo ngành hoạt động					
Ngành Thương nghiệp	2,567.0	2,857.7	28,564.1	111.33	118.73
Lưu trú, ăn uống, lữ hành	414.2	415.3	4,127.9	100.26	103.01
Dịch vụ	297.9	298.8	2,963.1	100.28	101.92